TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **575**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 531/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Ngọc Bích V, sinh năm 1979

Bị đơn: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1975

Địa chỉ: 129/310A Bến V Đồn, Phường 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Ngọc Bích V và ông Hồ Văn Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01/2009 do Ủy bA nhân dân Phường 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2009).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Đặng Ngọc Bích V và ông Hồ Văn Đ có hai con chung tên Hồ Đặng Duy A, sinh ngày 12/6/2001 (đã thành niên) và Hồ Đặng Khánh A, sinh ngày 04/12/2009. Khi ly hôn, hai bên đồng ý giao trẻ Khánh A cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đức có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) mỗi tháng. Việc cấp dưỡng được thi hành vào ngày 30 (dương lịch) hàng tháng; bắt đầu thi hành từ ngày 30/11/2019 cho đến khi con chung thành niên.

Thi hành tại Cơ quA thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giA chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông Đkhông được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2 Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

2.3 Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng định kỳ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà V tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0024685 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quA đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Chơn